

NGHỊ QUYẾT

VỀ PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI VÀ TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH TRONG THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH TỪ NĂM 2007 ĐẾN NĂM 2010

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Theo Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ điều tiết giữa các cấp ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2007 đến năm 2010;

Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách như sau:

1. Các khoản thu, chi ngân sách thành phố:

1.1 Các khoản thu ngân sách thành phố được hưởng 100%:

- a) Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước;
- b) Thuế môn bài của các đơn vị thuộc thành phố quản lý;
- c) Thu tiền sử dụng đất;
- d) Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác;
- đ) Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước;
- e) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;
- g) Phí, lệ phí nộp vào ngân sách cấp thành phố theo quy định của pháp luật;
- h) Thu khác từ thành phần kinh tế ngoài quốc doanh thuộc thành phố quản lý;
- i) Thu phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, thu từ các hoạt động chống buôn lậu và kinh doanh trái pháp luật;
- k) Thu huy động của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định của Chính phủ;
- l) Thu đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho ngân sách thành phố;
- m) Viện trợ không hoàn lại bằng tiền, bằng hiện vật của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp thành phố theo quy định của pháp luật;
- n) Thu sự nghiệp của các đơn vị cấp thành phố;
- o) Thu khác của các đơn vị cấp thành phố;
- p) Thu hồi vốn của ngân sách địa phương tại các tổ chức kinh tế, thu từ quỹ dự trữ tài chính của thành phố, thu nhập từ vốn góp của địa phương;

q) Thu tiền vay cho đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước;

r) Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương;

s) Thu kết dư ngân sách cấp thành phố;

t) Thu chuyển nguồn từ ngân sách thành phố năm trước sang ngân sách thành phố năm sau.

1.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách thành phố với ngân sách quận, huyện:

a) Thuế giá trị gia tăng và thu nhập doanh nghiệp thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh;

b) Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất trong nước thu vào mặt hàng bài lá, vàng mã, hàng mã và các dịch vụ kinh doanh vũ trường, mát xa, karaoke; kinh doanh gôn; vé chơi gôn; kinh doanh ca-si-nô (casino); trò chơi bằng máy giắc-pot (giắcpot); kinh doanh vé đặt cược đua ngựa, đua xe.

1.3. Các khoản chi ngân sách thành phố:

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản do cấp thành phố quản lý;

b) Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Chi thường xuyên:

- Chi sự nghiệp kinh tế do các cơ quan cấp thành phố quản lý gồm:

+ Sự nghiệp nông nghiệp;

+ Sự nghiệp giao thông;

+ Các sự nghiệp kinh tế khác.

- Chi sự nghiệp môi trường;

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế;

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin, phát thanh truyền hình, thể dục thể thao, sự nghiệp khoa học công nghệ và môi trường do các cơ quan cấp thành phố quản lý;

- Chi quản lý hành chính gồm:

+ Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, tổ chức chính trị xã hội cấp thành phố;

+ Tài trợ cho các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp cấp thành phố theo quy định của pháp luật.

- Chi đảm bảo xã hội do cấp thành phố quản lý gồm: chi hoạt động của các trại xã hội, trại mồ côi, trợ cấp xã hội của thành phố;

- Chi an ninh quốc phòng (không kể phần giao cho cấp huyện, cấp xã quản lý):

+ Quốc phòng:

. Xây dựng, huấn luyện, diễn tập lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên thuộc bộ đội địa phương;

. Tuyển chọn công dân đi đào tạo sĩ quan dự bị; đào tạo chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn;

. Mua sắm và vận chuyển vũ khí, khí tài, quân trang quân dụng cho lực lượng dân quân tự vệ và quân nhân dự bị;

. Tuyển quân và đón tiếp quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về;

. Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác.

+ An ninh và trật tự an toàn xã hội:

. Hỗ trợ các chiến dịch phòng ngừa, phòng chống các loại tội phạm;

- . Hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội;
- . Hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy;
- . Hỗ trợ sửa chữa nhà tạm giam, tạm giữ;
- . Hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.
- Chi chương trình mục tiêu quốc gia do Chính phủ giao cho cấp thành phố quản lý;
- Chi trợ giá theo chính sách của Nhà nước;
- Trả tiền lãi vay cho đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước;
- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật. d) Chi bổ sung cho ngân sách cấp quận, huyện;
- đ) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính;
- e) Chi trả nợ gốc tiền vay cho đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước;
- g) Chi chuyển nguồn ngân sách thành phố từ ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau.

2. Các khoản thu, chi phân cấp cho ngân sách quận, huyện:

2.1. Các khoản thu ngân sách quận, huyện được hưởng 100%:

- a) Thuế tài nguyên;
- b) Thuế môn bài và thu khác thuế công thương nghiệp của các đơn vị do quận, huyện trực tiếp quản lý thu;
- c) Thuế chuyển quyền sử dụng đất;
- d) Thuế sử dụng đất nông nghiệp;
- đ) Thuế nhà đất;
- e) Lệ phí trước bạ;
- g) Phí và lệ phí của các đơn vị thuộc quận, huyện nộp ngân sách;
- h) Thu phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, thu từ các hoạt động chống buôn lậu và kinh doanh trái pháp luật do quận, huyện quản lý;
- i) Thu huy động của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định của Chính phủ;
- k) Thu đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho ngân sách quận, huyện;
- l) Thu sự nghiệp của các đơn vị thuộc quận, huyện;
- m) Thu khác của các đơn vị thuộc quận, huyện nộp ngân sách;
- n) Thu bổ sung từ ngân sách thành phố;
- o) Thu kết dư ngân sách quận, huyện;
- p) Thu chuyển nguồn ngân sách quận, huyện từ ngân sách năm trước chuyển sang.

2.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách quận, huyện với ngân sách thành phố: như Mục 1, điểm 1.2.

2.3. Các khoản chi ngân sách quận, huyện:

- a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản:

Để đảm bảo cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện chủ động trong điều hành ngân sách, thành phố phân cấp quản lý đầu tư, xây dựng và phê duyệt phương án

bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Ủy ban nhân dân quận, huyện như sau:

- Quyết định đầu tư:

+ Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư các dự án trong phạm vi ngân sách của quận (bao gồm cả các khoản bổ sung từ ngân sách cấp trên) có mức vốn đầu tư không lớn hơn 07 (bảy) tỷ đồng;

+ Ủy ban nhân dân huyện quyết định đầu tư các dự án trong phạm vi ngân sách của huyện (bao gồm cả các khoản bổ sung từ ngân sách cấp trên) có mức vốn đầu tư không lớn hơn 05 (năm) tỷ đồng.

- Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: đối với dự án thuộc thành phố quản lý nằm trong phạm vi hành chính quận, huyện (do Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt) giao Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt phương án có mức chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư không lớn hơn 05 (năm) tỷ đồng.

b) Chi thường xuyên:

- Chi sự nghiệp kinh tế do quận, huyện quản lý gồm:

+ Sự nghiệp nông nghiệp;

+ Sự nghiệp thủy lợi;

+ Sự nghiệp giao thông;

+ Sự nghiệp kiến thiết thị chính.

- Chi sự nghiệp môi trường;

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế theo phân cấp của thành phố;

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình, khoa học công nghệ và môi trường do các cơ quan cấp quận, huyện quản lý;

- Chi quản lý hành chính;

- Chi đảm bảo xã hội gồm: chi cứu đói thường xuyên, cứu đói đột xuất, chi cho các trại xã hội và chi cho công tác quân trang;

- Chi an ninh quốc phòng

+ Quốc phòng:

. Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân;

. Công tác tuyển quân và đón tiếp quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về;

. Đăng ký quân nhân dự bị;

. Tổ chức huấn luyện cán bộ dân quân tự vệ;

. Hội nghị và tập huấn nghiệp vụ dân quân tự vệ.

+ An ninh và trật tự an toàn xã hội:

. Tuyên truyền, giáo dục phong trào quần chúng bảo vệ an ninh;

. Hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội;

. Hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc;

. Hỗ trợ hoạt động an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

c) Chi bổ sung cho ngân sách xã, phường, thị trấn.

d) Chi chuyển nguồn ngân sách quận, huyện từ ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau.

3. Các khoản thu, chi phân cấp cho ngân sách xã, phường, thị trấn:

3.1. Các khoản thu ngân sách xã, phường, thị trấn được hưởng 100%:

a) Thuế môn bài của các đơn vị thuộc xã quản lý;

- b) Phí và lệ phí phát sinh trên địa bàn xã;
- c) Thu huy động nhân dân đóng góp;
- d) Thu sự nghiệp của các đơn vị cấp xã;
- đ) Thu khác của ngân sách xã;
- e) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức và cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật;
- g) Thu kết dư của ngân sách xã, phường, thị trấn;
- h) Thu bổ sung từ ngân sách quận, huyện;
- i) Thu chuyển nguồn ngân sách xã từ ngân sách năm trước chuyển sang.

3.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách xã, phường, thị trấn với ngân sách thành phố và quận, huyện:

Thuế giá trị gia tăng và thu nhập doanh nghiệp từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh.

3.3. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm giữa ngân sách xã với ngân sách quận, huyện:

- a) Thuế sử dụng đất nông nghiệp;
- b) Thuế nhà đất trên địa bàn;
- c) Thuế chuyển quyền sử dụng đất;
- d) Lệ phí trước bạ.

3.4. Các khoản chi ngân sách xã, phường, thị trấn:

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản: Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và tình hình thực tế địa phương, Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chỉ phân cấp quản lý các công trình xây dựng cơ bản thuộc vốn ngân sách đến cấp quận, huyện. Ngân sách xã chủ yếu chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng từ nguồn huy động nhân dân đóng góp;

b) Sự nghiệp kinh tế: chủ yếu sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng đường giao thông do xã quản lý;

c) Sự nghiệp giáo dục, văn hóa thông tin, truyền thanh, thể dục thể thao;

d) Chi quản lý hành chính: sinh hoạt phí và kinh phí hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể (kể cả chi bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho cán bộ xã theo quy định);

đ) Chi đảm bảo xã hội;

e) An ninh quốc phòng:

- Huấn luyện dân quân tự vệ.

- Đăng ký nghĩa vụ quân sự, đưa thanh niên đi làm nghĩa vụ quân sự.

- Tuyên truyền, vận động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự.

- Hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

g) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật;

h) Chi chuyển nguồn ngân sách xã từ ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau.

4. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho ngân sách quận, huyện theo Phụ lục.

Đối với tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các nguồn thu cho ngân sách xã, phường, thị trấn do Hội đồng nhân dân quận, huyện quyết định trong phạm vi tỷ lệ phần trăm (%) của ngân sách cấp quận, huyện được hưởng và dự toán chi của ngân sách quận, huyện đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

Điều 2. Hội đồng nhân dân thành phố giao cho Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản cụ thể hóa Nghị quyết này, tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa VII, kỳ họp thứ chín thông qua và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật./.

CHỦ TỊCH
Nguyễn Tấn Quyền

PHỤ LỤC

TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU CHO NGÂN SÁCH CÁC QUẬN, HUYỆN TỪ NĂM 2007 – 2010

(Kèm theo Nghị quyết số 81/2006/NQ-HĐND ngày 13/12/2006 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ điều tiết giữa các cấp ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2007 - 2010)

Nội dung	Quận Ninh Kiều	Các quận, huyện còn lại
1. Thu từ khu vực kinh tế ngoài QĐ		
- Thuế giá trị gia tăng	50%	90%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	50%	90%
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	50%	96%
- Thuế tài nguyên	100%	100%
- Thuế môn bài	100%	100%
- Thu khác	100%	100%
2. Thuế chuyển quyền SDĐ	100%	100%
3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	100%	100%
4. Thuế nhà đất	100%	100%
5. Lệ phí trước bạ	100%	100%
6. Phí - lệ phí		
- Quận, huyện và xã, phường, thị trấn	100%	100%
7. Thu khác	100%	100%